

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HC - ST

Ngày 26 tháng 02 năm 2025

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy chính lý biến động đăng ký đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mậu Thìn

Bà Liêu Bích Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Minh Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Diễm Lệ, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST - HC ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy chính lý biến động đăng ký đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐST - HC ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Trần Minh Q, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

- **Người bị kiện:**

1. Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quốc T1, chức vụ: Phó Chủ tịch

2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trung B, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thị N, sinh năm 1946
2. Bà Lâm Bích T2, sinh năm 1979
3. Ông Trương Hoàng T3, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Khóm 2, phường Láng Tròn, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

4. Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1952
5. Bà Trần Thị N1, sinh năm 1952

Cùng địa chỉ: Khóm Nhà Mát, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

6. Bà Trần Thị D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Q, ông Đ, ông T3, bà N có mặt, các đương sự còn lại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người khởi kiện ông Trần Minh Q trình bày:

Diện tích đất ông Q đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Lâm Văn Đ vào khoảng tháng 9 năm 2022, nhận chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 316, tờ bản đồ số 51, diện tích 304,6m². Đến ngày 03/10/2022, ông Q đăng ký biến động được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G chỉnh lý tại trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Q xác định khoảng cuối tháng 12 năm 2023, khi ông làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cơ quan chuyên môn xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 cho bà Ngô Thị N đối với phần đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 51 đã chồng lấn 01 phần qua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 385718 do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 30/6/2011 cho ông Lâm Văn Đ đối với phần đất thuộc thửa số 316, tờ bản đồ số 51 (hiện nay đã chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Q) nên không cấp đổi quyền sử dụng đất cho ông Q.

Nay, ông Q yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 cho bà Ngô Thị N đối với phần đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 51, địa chỉ đất tại Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biến động với nội dung tặng cho bà Lâm Bích T2 và ông Trương Hoàng T3 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G chỉnh lý biến động ngày 15/3/2023.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thị xã G là ông Ngô Quốc T1 – Phó Chủ tịch trình bày (Bút lục số 155): Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ngô Thị N do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 đối với phần đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 51, địa chỉ đất tại Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu là phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy.

Người bị kiện Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G trình bày ý kiến (Bút lục số 80): Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng theo quy định của pháp luật, chưa phát hiện sai sót.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Hoàng T4 trình bày: Ông không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q. Vì phần đất này là của mẹ ông bà Ngô Thị N tặng cho vợ chồng ông khoảng năm 2014 (cho nhưng chưa làm giấy tờ tặng cho) vợ chồng ông đã cất nhà ở từ năm 2014 cho đến nay. Đến năm 2023, thì bà N (mẹ vợ ông) lập hợp đồng tặng cho vợ chồng ông và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã G chỉnh lý biên động ngày 15/3/2023 với nội dung tặng cho bà Lâm Bích T2 và ông Trương Hoàng T3 và vợ chồng ông đã quản lý, sử dụng cho đến nay.

Nguồn gốc đất trên là của ông bà để lại cho bà Ngô Thị N (là mẹ vợ của ông) sử dụng, ông không biết cho thời gian nào, nhưng trong quá trình quản lý, sử dụng đất vào năm 1982 có tranh chấp với ông Ngô Kim P và bà N có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện G (nay thị xã G) giải quyết đòi lại đất. Năm 2008, Ủy ban nhân dân tỉnh B giải quyết giao trả đất cho bà N diện tích 97,65m² đất tại Khóm B, phường L, thị xã G (vì phần đất này trước đây bà N cho ông P mượn). Đến năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh B giải quyết tranh chấp đòi đất giữa bà Ngô Thị N với ông Ngô Kim P, buộc ông Ngô Kim P giao trả cho bà N diện tích 91,35m² (Theo Quyết định giải quyết tranh chấp đất số 1974 ngày 08/9/2008 và Quyết định số 1779 ngày 13/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh B). Qua hai lần giải quyết tranh chấp trên thì bà N được giao trả 189m² đồng thời được Ủy ban nhân dân thị xã G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/11/2019. Bà N sử dụng đến năm 2023 lập hợp đồng tặng cho vợ chồng ông toàn bộ diện tích đất nêu trên.

Từ trước đến nay ông Q chưa từng sử dụng phần đất này, mà gia đình ông quản lý. Phần đất của gia đình ông quản lý, sử dụng với phần đất của ông Lâm Văn Đ có ranh rõ ràng bằng hàng rào dây kẽm gai, trụ bê tông (mỗi trụ có diện tích 20cm) do ông xây dựng, phần đất của ai người đó quản lý, sử dụng và không tranh chấp. Đến năm 2023, ông Q nhận chuyển nhượng đất của ông Lâm Văn Đ và cất nhà, trong quá trình ông Q cất nhà có dỡ hết hàng rào của ông mà theo ông Q nói hàng rào này là của ông Đ, còn phía ông là đã hết ranh đất nên phát sinh tranh chấp và hiện nay ông có đo đạc lại phần đất của ông mất 02 tác, chiều ngang chỉ còn 8,8m (lý do ông biết được việc mất 02 tác đất là do ông đối chiếu với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Nhà nước cấp cho ông ngang trước, ngang sau là 09m, nhưng hiện nay đo lại chiều ngang trước chỉ còn 8,8m), ông Q cho rằng đã cất nhà đúng giấy phép không lấn đất của ông, do bận công

việc làm ăn nên ông chưa yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết thì ông Q đã khởi kiện ông ra Tòa án yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị N và bà Lâm Bích T2: Thống nhất với ý kiến trình bày của ông Trương Hoàng T3.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn Đ và bà Trần Thị N1 (vợ ông Đ) thống nhất trình bày: Năm 1991, ông có nhận chuyển nhượng của bà Ngô Thị N một phần đất, chỉ làm giấy tay, có chỉ ranh, ông sử dụng đến năm 2011 ông được Ủy ban nhân dân thị xã G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 304,6m², tại thửa đất số 316, tờ bản đồ số 51. Đến tháng 9 năm 2022, ông chuyển nhượng toàn bộ thửa đất này cho vợ chồng ông Trần Minh Q, bà Trần Thị D và vợ chồng ông Q được chỉnh lý biến động tại trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 03/10/2022. Thời điểm nhận chuyển nhượng đất của bà N thì ông không có ký giáp ranh với bà N vì đất của bà N tại thời điểm đó đang bị các hộ dân khác lấn chiếm, sau này bà N được giải quyết tranh chấp đòi đất và được trả đất thì mới sử dụng. Hiện tại, ông và ông Q cũng như bà N không tranh chấp gì về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị D (vợ ông Trần Minh Q) thống nhất với lời trình bày của ông Q. Đồng thời, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người bị kiện có đơn yêu cầu vắng mặt mọi giai đoạn tố tụng nên Tòa án không tiến hành đối thoại được. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, ông Trần Minh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh Q yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 cho bà Ngô Thị N đối với phần đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 51, địa chỉ đất tại Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biến động với nội dung tặng cho bà Lâm Bích T2 và ông Trương Hoàng T3 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G chỉnh lý biến động ngày 15/3/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, ông Trần Minh Q, ông Lâm Văn Đ, ông Trương T3, bà Ngô Thị N có mặt, các đương sự còn lại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 158 Luật Tố tụng hành chính vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Minh Q yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 cho bà Ngô Thị N đối với phần đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 51, địa chỉ đất tại Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biên động với nội dung tặng cho bà Lâm Bích T2 và ông Trương Hoàng T3 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G chỉnh lý biên động ngày 15/3/2023. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Quyết định hành chính, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Q xác định khoảng cuối tháng 12 năm 2023, khi ông làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cơ quan chuyên môn xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 cho bà Ngô Thị N đối với phần đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 51 đã chồng lấn 01 phần qua Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 385718 do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 30/6/2011 cho ông Lâm Văn Đ đối với phần đất thuộc thửa số 316, tờ bản đồ số 51 (hiện nay đã chỉnh lý biên động cho ông Q) nên không cấp đổi quyền sử dụng đất cho ông Q. Ông Q xác định sau khi biết sự việc ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ngày 19/7/2024, nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính thời hiệu khởi kiện của ông Q vẫn còn trong thời hạn pháp luật quy định.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 cho bà Ngô Thị N đối với phần đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 51, đất tại Khóm B, phường L, thị xã G và nội dung chỉnh lý biên động tặng cho bà Lâm Bích T2 và ông Trương Hoàng T3 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G chỉnh lý biên động ngày 15/3/2023, thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc sử dụng đất:

Diện tích đất ông Trần Minh Q đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Lâm Văn Đ vào tháng 9 năm 2022. Trước đó, ông Đ

nhận chuyển nhượng phần đất của bà Ngô Thị N vào năm 1991. Đến năm 2011, ông Đ được Ủy ban nhân dân thị xã G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 316, tờ bản đồ số 51, diện tích 304,6m², ông Đ tiếp tục sử dụng đến khoảng 9 năm 2022 thì chuyển nhượng toàn bộ thửa đất trên cho vợ chồng ông Q và vợ chồng ông Q được chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ vào ngày 03/10/2022.

Nguồn gốc sử dụng đất của bà Ngô Thị N được giao theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 08/9/2008 và Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Ngô Thị N với ông Ngô Kim P.

Diện tích đất vợ chồng ông Trương Hoàng T3 và bà Lâm Bích T2 sử dụng có nguồn gốc của bà Ngô Thị N đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT297271 do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019, diện tích 189m², thửa đất số 27, tờ bản đồ số 51. Đến ngày 02/3/2023, bà Ngô Thị N lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho bà Lâm Bích T2 và ông Trương Hoàng T3 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G chỉnh lý biến động tại trang 3 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà N đứng tên ngày 15/3/2023.

[2.2] Căn cứ Công văn số 35/CV-CNVPHKĐĐ ngày 17/01/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G (Bút lục số 158) xác định: “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 297271 do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 cho bà Ngô Thị N tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 51 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 385718 do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 30/6/2011 cho hộ ông Lâm Văn Đ tại thửa đất số 316, tờ bản đồ số 51 theo bản đồ địa chính có chồng lần, diện tích chồng lần khoảng 1,9m²*”. Tuy nhiên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào cấp đúng với thực tế sử dụng đất thì Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G không có cơ sở xác định.

[2.3] Do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G không có cơ sở xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lâm Văn Đ và bà Ngô Thị N thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào cấp đúng với thực tế sử dụng đất nên Tòa án căn cứ vào hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 297271 do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 cho bà Ngô Thị N, diện tích 189m², tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 51. Xét thấy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N được cấp theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 08/9/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B (Bút lục số 74) và Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B (Bút lục số 73) về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Ngô Thị N với ông Ngô Kim P. Hiện nay, Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 08/9/2008 và Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 13/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B đã có hiệu lực pháp luật thi hành, không ai khiếu nại gì về hai Quyết định này và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà N là trên cơ sở của hai Quyết định nêu trên. Đồng thời, hiện trạng thửa đất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

cho bà N được xác định theo biên bản đo đạc giao đất cho bà N ngày 21/10/2008 (Bút lục số 78)

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh Q; Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh Q không được Tòa án chấp nhận nên ông Trần Minh Q phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính;

- Luật Đất đai năm 2013; Luật Đất đai năm 2024;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh Q về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 297271 do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 22/11/2019 cho bà Ngô Thị N đối với phần đất thuộc thửa số 27, tờ bản đồ số 51, địa chỉ đất tại Khóm B, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu và hủy chỉnh lý biên động với nội dung tặng cho bà Lâm Bích T2 và ông Trương Hoàng T3 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã G chỉnh lý biên động ngày 15/3/2023.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Minh Q phải chịu án phí. Ông Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000569 ngày 29/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Anh